

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày 17/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cà Mạnh Hải.

2. Bà Phạm Thị Thanh Mai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 21/7/2017 đối với bị cáo:

Lầu A Ch (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 08/4/1986.

Nơi sinh: Xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 5/12 PT.

Con ông: Lầu Tổng S - sinh năm 1967 và bà Hạng Thị M - sinh năm: 1969.

Vợ: Ly Thị Kh - sinh năm: 1990 và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư T. Địa chỉ tại đội 18, xã Th, huyện B, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Minh Đ - sinh năm 1978 là giám đốc công ty. Vắng mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Sùng A S - Sinh năm: 1986.

2. Anh: Ly A Ch - Sinh Năm: 1979.

3. Anh: Lầu Giồng S - Sinh năm: 1979.

4. Anh Lầu A H - Sinh năm: 1996.

5. Anh Lầu Chờ D - Sinh năm: 1967.

Cùng địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lầu A Ch bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 07/01/2017 và ngày 25/01/2017 tại khu vực đang khai thác than của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư T (sau đây viết tắt Công ty TNHH đầu tư T) thuộc bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lầu A Ch đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau.

Lần thứ nhất: Vào đêm ngày 07/01/2017, Lầu A Ch một mình đi từ nhà tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mang theo một con dao đến khu vực đang khai thác than chặt trộm được 154m dây điện thấp sáng màu đen, loại hai lõi 2x4 rồi mang về giấu ở khe suối cùng bản.

Lần thứ hai: Vào đêm ngày 24/01/2017 rạng sáng ngày 25/01/2017 Lầu A Ch tiếp tục một mình đến khu vực đang khai thác than của Công ty TNHH đầu tư T chặt trộm 233m dây điện thấp sáng màu đen, loại hai lõi 2x4 chia rồi chia làm bốn cuộn nhỏ cất giấu chung với cuộn dây điện bị cáo đã trộm cắp được ngày 07/01/2017.

Đến ngày 26/01/2017 Lầu A Ch mang cuộn dây điện dài 154 mét bán cho Lầu Chờ D được số tiền 900.000đ và một cuộn dây điện dài 53 mét bán cho Sùng A S được số tiền là 350.000đ. Ngày 01/02/2017, Lầu A Ch tiếp tục mang cuộn dây điện dài 46 mét bán cho Lầu A H được số tiền là 500.000đ. Ngày 03/02/2017 bị cáo mang một cuộn dây điện dài 50m bán cho Lầu Giồng S được 600.000đ và một cuộn dài 84 mét bán cho Ly A Ch được 400.000đ. Toàn bộ số tiền bán dây điện bị cáo đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/3/2017, những người mua dây điện của Lầu A Ch đã giao nộp toàn bộ số dây điện mua được cho Cơ quan điều tra huyện Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định tổng số chiều dài dây điện Lầu A Ch cất trộm bán là 387 m. Số dây điện này, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐXLVC ngày 15/6/2017 bằng hình thức trả lại cho Công ty TNHH đầu tư T, do ông Lương Văn Xuyên đại diện theo ủy quyền nhận lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/04/2017 kết luận cuộn dây điện dài 154 m cất trộm vào ngày 07/01/2017 có giá trị là 4.466.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 25/4/2017 kết luận cuộn dây điện dài 233 m cất trộm vào ngày 25/01/2017 có giá trị là 6.757.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 35/QĐ-VKS-HS ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Lầu A Ch về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lầu A Ch về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và những người khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Xét sự vắng mặt của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của những người trên không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét về hành vi của bị cáo Lầu A Ch: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, Cụ thể: Bị cáo thừa nhận lợi dụng đêm khuya, bị cáo hai lần một mình, mang theo một con dao nhọn đến khu vực đang khai thác than của Công ty TNHH đầu tư T chặt trộm dây điện thắp sáng màu đen, loại hai lõi 2x4. Lần thứ nhất bị cáo trộm vào ngày 07/01/2017, lần thứ hai vào đêm ngày 24/01/2017 rạng sáng ngày 25/01/2017. Sau khi trộm được dây điện bị cáo chia nhỏ mang về bản T, xã N bán cho Sùng A S; Ly A Ch; Lầu Giống S; Lầu A H và anh Lầu Chờ D. Số tiền bán được bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo cũng khai nhận không biết rõ đã cắt trộm bao nhiêu mét dây điện.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với lời khai của những người đã mua dây điện của bị cáo; tổng số dây điện những người mua đã giao nộp cho cơ quan điều tra là 387 mét. Qua định giá xác định giá trị thành tiền là 11.223.000đ.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lầu A Ch đã có hành vi “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp,

là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cho nên cần phải xử lý nghiêm làm bài học cho bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo sinh ra lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành học hết lớp 5/12 rồi nghỉ học ở nhà lao động sản xuất, hiện nay đã xây dựng gia đình riêng. Bị cáo là người chồng, người cha trong gia đình, lẽ ra phải chăm lo làm ăn chân chính, xây dựng gia đình và là chỗ dựa cho vợ con. Nhưng do bị cáo ăn chơi đua đòi, năm 2011 bị cáo nghiện chất ma túy, rồi trộm cắp tài sản như ngày hôm nay nên phải đứng trước vành móng ngựa, chịu sự trừng phạt của pháp luật.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngày 07/01/2017 bị cáo trộm cắp 154 mét dây điện trị giá là 4.466.000đ; ngày 25/01/2017 trộm cắp 233 mét dây điện trị giá là 6.757.000đ. Như vậy, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm cho nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, kinh tế phụ thuộc vào nương rẫy, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo nghiện chất ma túy nên khó có điều kiện thi hành án. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Mặc dù người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra và giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của người bị hại đã nhận lại được tài sản và không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lầu Chờ D, Sùng A S, Lầu A H, Lầu Giống S, Ly A Ch, đều trú tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vắng mặt, nhưng quá trình điều tra và giải quyết vụ án những người trên đều khai việc mua dây điện của bị cáo Lầu A Ch nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp và đã giao nộp lại toàn bộ tài sản mua được cho cơ quan điều tra xử lý theo pháp luật, những người trên cũng không yêu cầu bị cáo Lầu A Ch hoàn trả số tiền đã mua dây điện. Do đó, hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐXLVC ngày 15/6/2017 trả lại 387 m dây điện cho Công ty TNHH đầu tư T là đúng quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với con dao nhọn bị cáo khai dùng làm công cụ phạm tội, do bị mất nên cơ quan điều tra không thu hồi xử lý được, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về án phí: Theo quy định tại Quyết định số 204/QĐ - TTg ngày 01/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ thì xã Nong U là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và bản thân bị cáo Lầu A Ch là người dân tộc Mông là dân tộc thiểu số. Do đó, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xét thấy cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu A Ch (Tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lầu A Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 04/6/2017).

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lầu A Ch được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lầu A Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2017). Người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ THA.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

